

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Tý và bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Hùng A, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm THA, thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang; số điện thoại: 033.86.88.655

- Bị đơn: Chị Lê Huyền Tr, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp SH, xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang; số điện thoại: 077.622.97.91

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Lý Hùng A trình bày:

Anh và chị Tr do mai mối và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang. Trong thời gian sống chung, chị Trang không trung thực trong quản lý tài chính và gây nợ nần không rõ lý do. Cách đây khoảng 3 năm thì chị Tr bỏ nhà đi không biết đi đâu và không liên lạc đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh Hùng A yêu cầu ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Có 03 đứa con chung tên: Lý Nhân K, sinh ngày 02/8/2006; Lý Thị Ánh S, sinh ngày 25/3/2008; Lý Quốc Th, sinh ngày 17/12/2014. Khi ly hôn, thống nhất giao con cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hùng A không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để anh Hùng A và chị Tr thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Tr nhưng chị Tr đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Tr nhưng chị Tr tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Anh Hùng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với chị Trang; đồng ý giao con chung cho chị Trang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Chị Tr vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hùng A, cho anh Hùng A được ly hôn chị Tr; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Anh Lý Hùng A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Lý Hùng A và chị Lê Huyền Tr chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, do UBND xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 17 tháng 6

năm 2013). Chị Lê Huyền Tr có hộ khẩu thường trú tại: Ấp SH, xã VĐ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, chị Lê Huyền Tr vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Hùng A và chị Lê Huyền Tr xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2013 tại UBND xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh Hùng A trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu về kinh tế, do làm ăn khó khăn nên vợ chồng không hạnh phúc, cách đây khoảng 03 năm thì chị Tr bỏ đi và không liên lạc với anh, gia đình hai bên không có ý kiến hàn gắn. Nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh Hùng A yêu cầu ly hôn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng chị Tr đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh Hùng A cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Hùng A là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Hùng A, anh Hùng A được ly hôn chị Tr.

[4] *Về con chung*: Theo anh Hùng A trình bày, anh và chị Tr có 03 (ba) con chung tên: Lý Nhân K, sinh ngày 02/8/2006; Lý Thị Ánh S, sinh ngày 25/3/2008; Lý Quốc Th, sinh ngày 17/12/2014. Hai cháu Kiệt và Sương trước đây sống chung với chị Tr, còn cháu Th ở lại với anh nên khi ly hôn anh có yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Th. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Tr đã đón cháu Th về sống cùng. Nhận thấy các con đã sống ổn định với chị Tr nên anh Hùng A đồng ý giao các con cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, các con chung hiện đang sống ổn định với chị Tr và anh Hùng A cũng đồng ý giao con chung cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Lý Nhân K, sinh ngày 02/8/2006; Lý Thị Ánh S, sinh ngày 25/3/2008; Lý Quốc Th, sinh ngày 17/12/2014 cho chị Lê Huyền Tr tiếp tục nuôi dưỡng; do chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Lý Hùng A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Lê Huyền Tr vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Lý Hùng A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Hùng A.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lý Hùng A được ly hôn chị Lê Huyền Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61, do UBND xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 17 tháng 6 năm 2013 cho anh Lý Hùng A và chị Lê Huyền Tr không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao các cháu: Lý Nhân K, sinh ngày 02/8/2006; Lý Thị Ánh S, sinh ngày 25/3/2008; Lý Quốc Th, sinh ngày 17/12/2014 cho chị Lê Huyền Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lý Hùng A không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lý Hùng A và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Lê Huyền Tr. Chị Lê Huyền Tr và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lý Hùng A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Anh Lý Hùng A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011454 ngày

09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, anh Lý Hùng A không phải nộp thêm. Chị Lê Huyền Tr không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Vọng Đông (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh